TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/DS-ST
Ngày 23– 12 – 2024
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Bà Hồ Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 203/2024/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng CSXH

Địa chỉ: Số 169, LĐ, phường HL, Quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Sơn Tấn P - Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Thới Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019 - có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm: 1980 (vắng mặt)
Ông Lâm Đ, sinh năm: 1976 (vắng mặt)
Anh Lâm Hoàng K, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã TLB, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện như sau:

Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình (viết tắt là Ngân hàng) có cho bà Huỳnh Thị P vay vốn theo khế ước nhận nhận nợ số 6600000716415178 ký ngày 20/10/2019 và khế ước nhận nợ số 6600000720370585 ký ngày 20/4/2021, vay vốn cho các chương trình như sau:

Vay vốn cho Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, số tiền vay là 30.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả là ngày 20/10/2024. Lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi quá hạn là 11,7%/năm. Mục đích vay là cải tạo ao

đầm, mua tôm giống. Lãi thanh toán hàng tháng, 06 tháng trả vốn 01 lần là 5.000.000 đồng.

Vay vốn cho chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số tiền vay là 20.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, hạn trả là 20/04/2026, lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 11,7%/năm. Mục đích vay vốn là khoan cây nước, xây nhà vệ sinh. Lãi suất thanh toán hàng tháng, 06 tháng trả vốn 01 lần là 2.000.000 đồng. Khi vay không có thế chấp tài sản.

Khi vay thì phía hộ bà Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tuy nhiên, trong quá trình vay phía hộ vay bà Huỳnh Thị P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả lãi và gốc theo thoả thuận trong hợp đồng. Ngân hàng và phía Tổ vay vốn đã đôn đốc nhiều lần nhưng hộ bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Để đảm bảo khoản nợ vay nay Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu hộ gia đình gồm bà P và ông Đơi, anh K cùng liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 23/12/2024 là 15.692.061 đồng.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 06/12/2024:

Về thời gian ký hợp đồng và quá trình vay vốn đúng như đại diện Ngân hàng CSXH trình bày. Do cần vốn để cải tạo nuôi tôm và phục vụ cuộc sống bà Huỳnh Thị P cùng chồng là ông Lâm Đ vay vốn từ Ngân hàng theo khế ước nhận nợ số vay vốn theo khế ước nhận nợ số 6600000716415178 ký ngày 20/10/2019 và khế ước nhận nợ số 6600000720370585 ký ngày 20/4/2021. Vay vốn cho các chương trình như sau:

Vay vốn cho Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, số tiền vay là 30.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, thời hạn trả là ngày 20/10/2024. Lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi quá hạn là 11,7%/năm. Mục đích vay là cải tạo ao đầm, mua tôm giống. Lãi thanh toán hàng tháng, 06 tháng trả vốn 01 lần là 5.000.000 đồng.

Vay vốn cho Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số tiền vay là 20.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, hạn trả là 20/04/2026, lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 11,7%/năm. Mục đích vay vốn là khoan cây nước, xây nhà vệ sinh. Lãi suất thanh toán hàng tháng, 06 tháng trả vốn 01 lần là 2.000.000 đồng. Khi vay không có thế chấp tài sản. Quá trình vay vợ chồng bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thoả thuận.

Nay bà thừa nhận có nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 14.594.798 đồng. Nhưng do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên bà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đối với anh Lâm Hoàng K trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng CSXH khởi kiện buộc bị đơn bà Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K thanh toán nợ vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản dưới hình thức hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn). Các bị đơn Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K có địa chỉ cư trú tại xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh Lâm Hoàng K mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay được thể hiện dưới hình thức ký kết hợp đồng (sổ vay vốn) theo các khế ước nhận nợ số 6600000716415178 ký ngày 20/10/2019 và khế ước nhận nợ số 6600000720370585 ký ngày 20/4/2021. Vay vốn cho các chương trình như sau: Vay vốn cho Chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn với số tiền vay là 30.000.000 đồng; vay vốn cho Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền vay 20.000.000 đồng. Thoả thuận lãi suất thanh toán hàng tháng, 06 tháng trả vốn theo hạn mức 01 lần, nhưng bị đơn không thanh toán gốc, lãi theo thảo thuận. Hiện Ngân hàng yêu cầu các bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 23/12/2024 là 65.692.061 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc ký kết các hợp đồng vay vốn theo các khế ước nhận nợ giữa nguyên đơn với bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng và giấy đề nghị vay vốn đã ký, bị đơn bà P đã ký nhận đủ số tiền vay. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Đối với bị đơn bà P và ông Đ thừa nhận toàn bộ khoản vay trên là do bà P và chồng là ông lâm Đ vay, hiện còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 14.594.798 đồng. Khi vay có thoả thuận trả lãi hàng tháng và thanh toán nợ gốc theo kỳ hạn, nhưng do điều kiện khó khăn nên không có khả năng thanh toán. Vì vậy, việc các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/12/2024) với tổng số tiền là 65.692.061 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi 15.692.061 đồng.

Bị đơn còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 24/12/2024 (dương lịch) đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về trách nhiệm thanh toán: Bà P, ông Đ thừa nhận hợp đồng tín dụng do bà P vay tiền, nhưng số tiền vay vốn dùng chung cho hộ gia đình bà P, ông Đ, và con trai là anh K nên buộc hộ bà P, ông Đ, anh K cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa Ngân hàng xác định khi vay giữa Ngân hàng với các bị đơn không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản, không có bên thứ ba bảo lãnh khoản nợ vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn anh Huỳnh Thị P và ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán. Nguyên đơn đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định nên không đặt ra việc hoàn lại tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH.

Buộc bà Huỳnh Thị P, ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội tính đến ngày 23/12/2024 (dương lịch) với tổng số tiền là 65.692.061 đồng *(sáu mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng*). Trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 15.692.061 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/12/2024 bà P, ông Đ, anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Huỳnh Thị P, ông Lâm Đ và anh Lâm Hoàng K phải nộp số tiền là 3.285.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng CSXH không phải nộp án phí, đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDHTB).